VCCI

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

International Labour Organization

6

An toàn vệ sinh Lao động

Sổ tay dành cho Người sử dụng Lao động

Hà Nội, tháng 12, 2013

1 Hợp đồng Lao động

2 Đối thoại tại nơi làm việc, Thương lượng tập thể, Thỏa ước lao động tập thể, Hội đồng Tiền lương Quốc gia, Tranh chấp lao động

3 Lương, thưởng và các chi phí khác

4 Thời giờ làm việc, Thời giờ nghỉ ngơi

5 Kỷ luật Lao động

6 An toàn vệ sinh Lao động

7 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

8 Công đoàn

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
Địa chỉ: 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 3574 2108. Fax: (84.4) 3577 1329

6

An toàn Vệ sinh Lao động

Sổ tay dành cho Người sử dụng Lao động

Hà Nội, tháng 12, 2013

1. Quyền và nghĩa vụ hiện hành của NSDLĐ và NLĐ

Tại Chương IX của Bộ Luật Lao động quy định về An toàn vệ sinh lao động và được hướng dẫn tại Nghị định 44/2013/NĐ-CP. Những điểm mới của chương này trong Bộ Luật Lao động 2012 tập trung vào việc cải thiện điều kiện làm việc đảm bảo an toàn vệ sinh lao động tại nơi làm việc; quy định quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm tuân thủ an toàn lao động của người lao động và người sử dụng lao động (NSDLĐ) trong quan hệ lao động và các quan hệ khác liên quan đến lao động; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Bộ Luật Lao động 2012 cũng đã quy định cụ thể nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động trong công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.

1.1. Đối với người sử dụng lao động

Bộ Luật Lao động 2012, Điều 138 khoản 1

- Bảo đảm nơi làm việc đạt yêu cầu về không gian, độ thoáng, bụi, hơi, khí độc, phóng xạ, điện từ trường, nóng, ẩm, ồn, rung, các yếu tố có hại khác được quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật liên quan và các yếu tố đó phải được định kỳ kiểm tra, đo lường.
- Bảo đảm các điều kiện ATVSLĐ, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị, nhà xưởng đạt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ATVSLĐ, vệ sinh lao động hoặc đạt các tiêu chuẩn về ATVSLĐ tại nơi làm việc đã được công bố, áp dụng
- Kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc của cơ sở để đề ra các biện pháp loại trừ, giảm thiểu các mối nguy

hiểm, có hại, cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng
- Phải có bảng chỉ dẫn về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị, nơi làm việc và đặt ở vị trí dễ đọc, dễ thấy tại nơi làm việc
- Lấy ý kiến tổ chức đại diện tập thể lao động khi xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động bảo đảm AT-VSLĐ
- DN có 10 lao động trở lên phải cử người làm công tác AT-VSLĐ có chuyên môn phù hợp.
- Phải xây dựng phương án xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp và định kỳ tổ chức diễn tập;

Bộ Luật Lao động 2012, Điều 140

- Phải thanh toán phần chi phí chi trả và những chi phí không nằm trong danh mục do bảo hiểm y tế chi trả đối với NLĐ tham gia BHYT và thanh toán toàn bộ chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị ổn định đối với NLĐ không tham gia bảo hiểm y tế. Trả đủ tiền lương theo hợp đồng lao động cho NLĐ bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phải nghỉ việc trong thời gian điều trị

Bộ Luật Lao động 2012, Điều 144

- Phải thông tin đầy đủ về tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, các yếu tố nguy hiểm, có hại và các biện pháp bảo đảm ATVSLĐ, vệ sinh lao động tại nơi làm việc cho NLĐ, Hằng năm NSDLĐ phải tổ chức khám sức khỏe định kỳ, một số lao động đặc thù phải được khám sức khỏe ít nhất 06 tháng

một lần: lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản; người làm công việc nặng nhọc, độc hại; người khuyết tật; NLĐ chưa thành niên và cao tuổi.

Bộ Luật Lao động 2012, Điều 152

1.2. Đối với Người lao động

- Chấp hành các quy định, quy trình, nội quy về ATVSLĐ, vệ sinh lao động có liên quan đến công việc, nhiệm vụ được giao;

Bộ Luật Lao động 2012, Điều 138 ,khoản 2, Điều 140, Điều 146

- Sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang cấp, các thiết bị ATVSLĐ, vệ sinh lao động nơi làm việc;
- Báo cáo kịp thời khi phát hiện nguy cơ gây Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tham gia cấp cứu và khắc phục hậu quả Tai nạn lao động khi có lệnh của NSDLĐ;
- Người lao động cũng có quyền từ chối làm công việc hoặc rời bỏ nơi làm việc mà vẫn được trả đủ tiền lương và không bị coi là vi phạm kỷ luật lao động khi thấy rõ có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đe dọa nghiêm trọng tính mạng hoặc sức khỏe của mình và phải báo ngay với người phụ trách trực tiếp. NSDLĐ không được buộc NLĐ tiếp tục làm công việc đó hoặc trở lại nơi làm việc đó nếu nguy cơ chưa được khắc phục

Bộ Luật Lao động 2012, Điều 140

- Hành vi cấm trả tiền thay cho việc bồi dưỡng bằng hiện vật; Che giấu, khai báo hoặc báo cáo sai sự thật về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Bộ Luật Lao động 2012, Điều 146

2. Chi phí dành cho An toàn vệ sinh lao động

Khía cạnh kinh tế của công tác an toàn vệ sinh lao động là một vấn đề then chốt, bởi vì lợi nhuận là động lực và mục tiêu của các doanh nghiệp. Với quy mô sản xuất vừa và nhỏ là chủ yếu nên thiếu vốn đầu tư cho sản xuất là vấn đề khó khăn khó tránh khỏi. Do đó, việc đầu tư quy mô, đồng bộ cho công tác an toàn vệ sinh lao động thực sự là bài toán nan giải.

Tuy nhiên, các Doanh nghiệp cũng cần nhận biết một cách rõ ràng các lợi ích của chi phí cho công tác an toàn vệ sinh lao động cả về mặt kinh tế và xã hội. Chi phí, lợi ích của công tác an toàn vệ sinh lao động là đầu vào và kết quả trong một chuỗi liên kết: đầu vào; hoạt động can thiệp và đầu ra. Để giúp cho Doanh nghiệp đầu tư và vận hành các biện pháp ATVSLĐ hiệu quả hơn thì các chi phí - lợi ích của công tác an toàn vệ sinh lao độngtrong mỗi Doanh nghiệp còn tùy thuộc vào đặc điểm, quy mô của Doanh nghiệp.

- Kinh phí để thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động được hạch toán vào chi phí hoạt động thường xuyên, chi phí sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp;
- Chi phí hợp lý khi tính thuế, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của cơ sở lao động theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Thông tư Liên tịch 01/2011/TTLT - Bộ Lao động Thương binh Xã hội - Bộ Y tế ngày 10/01/2011, Điều 3, Điều 15, Điều 20;

- Việc lập kế hoạch an toàn vệ sinh lao động động phải bao gồm cả nội dung, biện pháp, kinh phí, thời gian hoàn thành, phân công tổ chức thực hiện;
- NSDLĐ phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình trong công tác an toàn vệ sinh lao động lao động theo quy định hiện hành;
- Thanh toán chi phí từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị ổn định đối với NLĐ.

Nghị định 44/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013, Điều 144

3. Quản lý sức khỏe và an toàn

Sức khoẻ và an toàn tại nơi làm việc là vấn đề có tầm ảnh hưởng đến tất cả các tổ chức, doanh nghiệp, việc áp dụng hệ thống an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp là một yêu cầu mang tính pháp lý. Hơn nữa, các tổ chức ngày càng bị buộc phải báo cáo nhiều hơn về hoạt động an toàn và sức khoẻ của mình.

Quản lý an toàn sức khoẻ nghề nghiệp sử dụng cách tiếp cận hệ thống để giảm thiểu các rủi ro về an toàn và sức khoẻ, đồng thời áp dụng các chính sách liên quan. Chúng đưa ra khuôn khổ để một tổ chức quản lý sự phù hợp về mặt pháp lý và cải tiến việc thực hiện an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp, bao gồm việc xác định rủi ro và các cơ hội, phân tích, lập mục tiêu.

3.1. Bảo vệ sức khỏe con người

- Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe sẽ giúp cho doanh nghiệp giảm tỷ lệ tử vong hay thương tật do tai nạn lao động.

OHSAS - 18000

- Các bệnh nghề nghiệp sẽ được kiểm soát, NLĐ. sẽ có được một môi trường làm việc an toàn và thân thiện

Thông tư 19/2011/TT-BYT ngày 06/06/2011, Điều 4, Điều 5

3.2. Tăng lợi nhuận và uy tín cho doanh nghiệp

OHSAS - 18000

- Giảm tai nạn sự cố nghĩa là doanh nghiệp đã tăng được lợi nhuận cho mình
- Giảm rất nhiều chi phí để khắc phục hậu quả Tai nạn lao động
- Giảm chi phí sửa chữa thiết bị, phục hồi sản xuất, khôi phục môi trường

3.3. Đảm bảo tuân thủ pháp luật

- Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe sẽ giúp cho doanh nghiệp một công cụ nhận diện đầy đủ và chính xác các yêu cầu pháp luật mà doanh nghiệp cần tuân thủ.

4. Những thay đổi khác của luật về An toàn -Vệ sinh Lao động ảnh hưởng đến NSDLĐ

Bộ Luật Lao động 2012 đã bổ sung một số chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động bằng việc khuyến khích phát triển các dịch vụ An toàn vệ sinh lao động để đáp ứng ngày càng tốt hơn đến việc chăm sóc sức khoẻ, đảm bảo an toàn cho NLĐ , tạo thuận lợi cho doanh nghiệp;

Quy định rõ các trách nhiệm của NSDLĐ như: phải chủ động xây dựng phương án xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp và định kỳ tổ chức việc diễn tập để sẵn sàng xử lý tốt các tình huống; có tránh nhiệm đối với người bị TNLĐ, người học nghề, tập nghề và thử việc; phải lập kế hoạch, biện pháp An toàn vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động khi xây dựng kế hoạch sản xuất hàng năm của doanh nghiệp.